| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 57/2021/HS-PT
Ngày: 22/02/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huyền Cường;

*Các Thẩm phán*: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Điều Văn Hằng.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1005/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 416/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1. **Hoàng Văn T,** sinh năm 1965; giới tính: Nam; ĐKNKTT: Tổ dân phố Đ, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội; nơi ở: Xóm S, xã T, huyện M, tỉnh Hòa B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/10; con ông: Hoàng Đ (đã chết), con bà: Ngô Thị Si (đã chết); vợ: Nguyễn Ngọc M; có 02 con sinh năm 1991 và 1993; tiền án, tiền sự: 01 tiền án ngày 24/11/1997 tòa án tỉnh Cao Bằng xử tử hình về tội vận chuyển trái phép chất ma túy (án số 82). Ngày 21/2/1998 tòa phúc thẩm tòa án tối cao tại Hà Nội y án sơ thẩm (án số 287). Ngày 06/01/2005 chủ tịch nước có quyết định ân giảm án tử hình xuống chung thân. Bị cáo được đặc xá ngày 31/8/2015; danh chỉ bản số 000000540 ngày 30/6/2019 tại công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; bị tạm giam ngày 29/6/2019; Có mặt.

2. **Dương Thị B**, sinh năm 1972; giới tính: Nữ; ĐKNKTT và nơi ở: Số 153, ngõ 35, phố Nguyễn A, tổ 4 phường T quận H, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Dương Xuân B, con bà: Trần Thị H (đã chết); chồng:

Lê Văn L; có 03 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự:

- 01 tiền án ngày 24/3/2008 tòa án tỉnh Hà Nam xử 36 tháng tù về tội buôn bán hàng cấm (án số 06). Ngày 02/10/2008 tòa phúc thẩm tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội sửa án sơ thẩm, xử 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (án số 709).

- 01 tiền án ngày 24/02/2014 tòa án huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử 06 năm tù về tội vận chuyển tiền giả, hạn tù từ 27/10/2013. Ra trại ngày 27/3/2018.

Danh chỉ bản số 000000176 ngày 01/7/2020 tại phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố Hà Nội; bị bắt quả tang ngày 29/6/2019, trả tự do ngày 08/7/2019, bắt tạm giam ngày 01/7/2020; Có mặt.

***- Người bào chữa cho các bị cáo:*** Luật sư Hoàng Ngọc Thanh B – Văn phòng Luật sư Đ, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h45 ngày 29/6/2019, tại khu vực vỉa hè cạnh toà nhà NC2 chung cư Cầu Bươu thuộc thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội, tổ công tác Công an phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội bắt quả tang Dương Thị B và Hoàng Văn T có hành vi vận chuyển trái phép chất ma tuý. Thu giữ tại tay trái của Dương Thị B: 01 (một) túi xách màu xanh bên trong có 01 (một) túi nilông màu đen đựng 01 (một) túi nilông màu xanh chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của B: 01 (một) điện thoại Nokia 106 màu đen có sim số thuê bao: 0337983593, 0848754562; 01 (một) điện thoại OPPO màu đen có sim số thuê bao: 0936249959, 0974312715; 01 (một) hộ chiếu số B7686998 mang tên Dương Thị B và số tiền 720.000đ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Thu giữ của Hoàng Văn T: 01 (một) xe ô tô màu xám nhãn hiệu Kia Forte, BKS 28A-043.67; 01 (một) đăng ký xe mang tên Hoàng Anh Tùng; 01 (một) điện thoại PHILIPS có sim số thuê bao 0558887141 và 0365688308. Quá trình bắt giữ có mặt Bùi Thúy Hường (sinh năm: 1989, trú tại thôn Tràng, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên), thu giữ của Hường: 01 (một) điện thoại di động OPPO màu tím có sim số thuê bao 0978748289, 0865758267.

*Kết luận giám định số 4319 ngày 7/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:*

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông màu xanh bên ngoài bọc bằng 01 túi nilông màu đen là ma tuý loại Ketamine, khối lượng: 998,43 gam.

*Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai:*

Đầu năm 2019, T làm nghề lái xe taxi chở khách trên địa bàn huyện Mai Châu, Hoà B quen khách là Mùa Thị Pàng (sinh năm 1984, dân tộc Mông, trú tại bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, Sơn La, sử dụng số điện thoại 0328991559). Khoảng 23h ngày 28/6/2019, khi T đang chở khách đi taxi ở khu

vực ngã ba Tòng Đậu, Mai Châu, Hoà B thì có một nam thanh niên (không quen biết) đi xe máy chở Mùa Thị Pàng đến gặp T. Pàng đặt vấn đề thuê T chở một cân ma tuý đá về Hà Nội giao cho Dương Thị B với tiền công là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Sau đó, Pàng lên xe máy đi cùng người đàn ông, khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T 01 túi nilông màu đen chứa ma tuý. T để bọc nilông chứa ma tuý tại ghế phụ phía trước của xe ô tô. Khoảng 5 giờ ngày 29/6/2019, T điều khiển xe ô tô đến khu vực cầu Bươu, Thanh Trì và liên lạc vào các số điện thoại 0337983593, 0848754562 của B nhưng không liên lạc được. Khoảng 07giờ cùng ngày, B liên lạc lại với T và hẹn buổi trưa sẽ gặp T tại vỉa hè cạnh toà nhà NC2 chung cư cầu Bươu thuộc thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội để nhận gói hàng. Đến 13h45 cùng ngày, B cùng Bùi Thúy Hường đến gặp T. T vẫy tay gọi B đến gần ô tô và nói: *"Pàng gửi cho em gói hàng"*. B trả lời: *"Hàng của em đâu"*. T mở cửa xe ô tô lấy gói nilông chứa ma tuý đưa cho B. B nhận và cất vào túi xách màu xanh cầm bên tay trái, đi được khoảng 3 mét thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ. Ngoài ra, T khai không biết và không giải thích được tại sao số điện thoại 0365688308 thu giữ của T và số điện thoại 0337983593 thu giữ của B đều đăng ký chủ thuê bao mang tên Bùi Văn Anh (sinh ngày 05/7/1994, trú tại phường Tân Hoà, TP Hoà B, tỉnh Hoà B).

*Dương Thị B* không thừa nhận liên quan đến hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Hoàng Văn T và Mùa Thị Pàng. B khai: giữa B và T có quan hệ tình cảm nam nữ. Ngày 29/6/2019, khi B đang ở Cửa Lò, Nghệ An thì thấy cuộc gọi nhỡ của T. Sau đó, B gọi lại thì T hẹn gặp để nhờ chút việc nhưng không nói rõ là nhờ việc gì. Trên đường đi từ Cửa Lò về Hà Nội, B liên lạc với Bùi Thúy Hường để rủ chị Hường ra ngoài Hà Nội chơi. B đón Hường tại bến xe Nước Ngầm, Hà Nội. Khoảng 13 giờ 30 phút, B tới gặp T tại vỉa hè cạnh toà nhà NC2 chung cư cầu Bươu thuộc thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Tại đây, T đưa cho B một bọc nilông màu đen, B không biết bên trong chứa gì. Khi B hỏi T về bọc nilông này, T trả lời: *"Cầm hộ anh một tí"*. Sau khi nhận bọc nilông, B cho vào túi xách màu xanh, đi được khoảng 2 đến 3 mét thì bị cơ quan Công an, kiểm tra thu giữ.

Về đối tượng Mùa Thị Pàng, ban đầu B khai không quen biết và không liên lạc với Pàng. Sau này, B thay đổi lời khai về việc có quen biết, có liên lạc điện thoại với Mùa Thị Pàng, nhận dạng được Mùa Thị Pàng qua bản ảnh nhưng không thừa nhận có liên quan đến việc vận chuyển chất ma tuý của Pàng, T. Cụ thể, B khai: Khoảng tháng 3/2019, qua một lần đi thăm chồng là Lê Văn Long chấp hành án tại Trại tạm giam Thanh Lâm - Bộ Công an, B quen một người phụ nữ dân tộc tên Hoa cũng đi thăm chồng đang chấp hành án. Tháng 4/2019, Hoa đưa con gái đến bệnh viện Bạch Mai sinh con, điện thoại nhờ B mua cháo, mua thuốc và xin quần áo sơ sinh. Ngày 04/4/2019, Hoa điện thoại bảo B liên lạc và chỉ đường cho Pàng (em gái Hoa) đến bệnh viện Bạch Mai. Ngày 6/4/2019, B vào viện thăm mẹ con Hoa và có gặp Pàng. Từ đó, B không liên lạc và gặp lại Pàng. B không lưu và không nhớ số điện thoại của Hoa.

*Bùi Thúy Hường khai:* Hường quen Dương Thị B do cùng đi chấp hành án

tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an. Ngày 29/6/2019, B gọi điện rủ Hường lên Hà Nội chơi. Khoảng 13 giờ ngày 29/6/2019, Hường gặp B tại bến xe Nước Ngầm rồi cùng đi taxi đến khu vực toà nhà NC2, chung cư cầu Bươu, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội để B gặp T. Tại đây, Hường đứng cách B và T khoảng 3 đến 5 mét nên không nghe được cuộc đối thoại giữa T và B nhưng chứng kiến rõ việc T lấy 01 túi nylon màu đen tại ghế lái xe ô tô của T đưa cho B. B cất vào túi xách màu xanh bên tay trái. Sau đó, B đi được vài bước thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ. Hường khai không biết, không liên quan đến việc vận chuyển ma túy của T, B. Cơ quan điều tra không xử lý Hường là có căn cứ pháp luật.

Căn cứ bản kê chi tiết các cuộc gọi, tin nhắn các số thuê bao 0558887141, 0365688308 của Hoàng Văn T, số thuê bao 0337983593, 0848754562, 0936249959, 0974312715 của Dương Thị B và số thuê bao 0328991559 của Mùa Thị Pàng xác định:

+ Từ ngày 30/3/2019 đến 30/6/2019 T và Pàng liên lạc 79 lần, T và B liên lạc 134 lần. Đặc biệt, ngày 29/6/2019, T gọi B 01 cuộc vào hồi 10h34, B gọi T 08 cuộc vào hồi 06h36, 06h45, 07h32, 12h08, 12h09, 13h23, 13h39, 13h43, thời gian và vị trí cột sóng phù hợp với lời khai của T về quá trình đi lại, vận chuyển ma túy từ Sơn La tới Hà Nội và gặp B.

+ Ngày 4/4/2019 và 6/4/2019, B và Pàng liên lạc với nhau 3 lần.

*Về đối tượng Mùa Thị Pàng,* sinh năm 1984, trú tại bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, Sơn La, sử dụng số điện thoại 0328991559 - người thuê T vận chuyển trái phép chất ma tuý ngày 29/6/2019. Qua xác minh Mùa Thị Pàng hiện vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không ghi lời khai được. Công an xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, Sơn La cung cấp Mùa Thị Pàng không có chị, em gái nào tên Hoa.

Xác minh số điện thoại 0328991559 là thuê bao trả trước, đăng ký chủ thuê bao mang tên Khà Văn Quốc (sinh ngày 11/8/1971, trú tại xã Nà Phòn, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa B, số CMND: 113077412 do Công an tỉnh Hòa B cấp ngày 3/2/2015). Anh Khà Văn Quốc hiện vắng mặt tại địa phương nên không ghi lời khai được. Do đó, Cơ quan điều tra đã quyết định tách rút tài liệu đối với Mùa Thị Pàng để điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Về nam thanh niên đi xe máy chở Pàng đến giao ma túy cho T tại ngã ba Tòng Đậu, huyện Mai Châu, Hòa B, do T khai không rõ biển số xe, họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo pháp luật.

Về chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Forte màu xám BKS 28A-04367, số khung D41MAC009427, số máy: G4FCAH390686 thu giữ của Hoàng Văn T, T khai là của Hoàng Anh Tùng (con trai T) mua. Hàng ngày, T và Tùng thay nhau sử dụng làm xe taxi đón chở khách. Ngày 28/6/2019, Tùng đi Nam Định để giải quyết việc riêng, T đã lấy xe ô tô để nhận chở khách, sau đó được Pàng thuê vận chuyển 998,43 gam ma túy Ketamine về Hà Nội thì bị kiểm tra, bắt giữ. Qua xác minh chủ đăng ký xe mang tên anh Hoàng Anh Tùng (sinh năm 1993, trú tại

xóm Suối Rút, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, Hòa B). Anh Tùng khai phù hợp với lời khai của T, anh Tùng không biết, không liên quan đến việc vận chuyển trái phép chất ma túy của Hoàng Văn T và có đề nghị xin lại chiếc xe trên. Ngày 08/11/2019, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe ô tô trên cho anh Hoàng Anh Tùng.

Tại bản cáo trạng số 306/CT-VKS-P1 ngày 17/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Hoàng Văn T và Dương Thị B về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 416/2020/HSST ngày 30/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố: Hoàng Văn T, Dương Thị B phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 39 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Văn T** Tù chung thân. Hạn tù tính từ ngày 29/6/2019.

Áp dụng: Điểm e khoản 4 điều 250; điểm h khoản 1 điều 52; điều 39 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Dương Thị B** Tù chung thân. Hạn tù tính từ ngày 01/7/2020, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/6/2019 đến 08/7/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/10/2020 và ngày 12/10/2020, các bị cáo Dương Thị B, Hoàng Văn T lần lượt kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo T rút đơn kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát và Luật sư đề nghị Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Bị cáo Dương Thị B kháng cáo kêu oan, không biết túi nilon dựng gì. Bị cáo vẫn giữ lời khai như tại cấp sơ thẩm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Thị B: Bị cáo B không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng không biết trong túi nilon đựng gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về ý thức chủ quan của bị cáo B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T rút đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn T căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với bị cáo Dương Thị B: Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận bị

cáo đã thực hiện hành vi phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Lời khai của bị cáo T hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án xử bị cáo mức án tù chung thân là phù hợp.

Đề nghị căn cứ Điều 355; 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hoàng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Dương Thị B kháng cáo xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Văn T rút kháng cáo; bị cáo Dương Thị B kháng cáo.

- Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo Hoàng Văn T rút đơn kháng cáo .

Xét việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Xét kháng cáo của bị cáo Dương Thị B: Bị cáo B cho rằng bị cáo không biết túi nilon T đưa trong có chứa ma túy vì chỉ cầm hộ vì T nhờ và nghĩ đó là quà của T vì đến gặp T do lâu ngày không gặp và trước đây hai người có quan hệ tình cảm.

Tuy nhiên, lời khai này của bị cáo Dương Thị B là lời khai không có cơ sở chấp nhận vì không phù hợp với toàn bộ các diễn biến của vụ án. Khi B và Hường từ taxi xuống, T đã ngay lập tức từ quán nước đi sang ngay và mở ôtô đưa túi nilon đựng gói ma túy đưa cho B. Sau khi nhận, B cho ngay vào túi xách của B và bị cơ quan điều tra bắt quả tang. Trong suốt giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, bị cáo T đều thành khẩn khai nhận hành vi của mình và của bị cáo B; bản thân T và B không có mâu thuẫn thù hằn gì, B cũng nhận dạng được Mùa A Pàng, phù hợp với lời khai của bị cáo T là vận chuyển ma túy của Mùa A Pàng cho B, phù hợp với lời khai của chị Bùi Thúy Hường là người đi cùng bị cáo B là nhìn thấy bị cáo T đưa túi nilon màu đen cho B và bảo cầm về cho chị nào đó. Việc bị cáo B không thừa nhận hành vi phạm tội của mình thể hiện thái độ không thành khẩn, chối tội. Mặt khác bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, các lời khai này phù hợp với các chứng cứ tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo B về mức hình phạt đối với bị cáo B: Tòa án cấp sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo do đó cần giữ nguyên.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Dương Thị B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 348; 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn T. Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo T kể từ ngày 22/2/2021.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị B giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 416/2020 ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị B phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250; điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị B tù chung thân. Hạn tù tính từ ngày 01/7/2020 được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/6/2019 đến ngày 8/7/2019.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Dương Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/2/2021.

**CÁC THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Xuân Trọng** **Điều Văn Hằng** **Nguyễn Huyền Cường**

***Nơi nhận:***
*- TAND Tối cao*
*- VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
*- TAND TP Hà Nội;*
*- VKSND TP Hà Nội;*
*- CA TP Hà Nội;*
*- Trại tạm giam CA TP Hà Nội;*
*- Cục THADS TP Hà Nội;*
*- Bị cáo (qua trại);*
*- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huyền Cường**